



Số : 38/ĐK-BQL

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: Tên thường gọi: Mộ ông Chu Kỳ Sơn

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

Di tích nằm trên một gò đất thuộc khu vực tổ 11 khối 2, phường Sơn Phong. Xưa là đất thuộc Tầm Vông xứ, Sơn Tây áp của làng Sơn Phong. Từ bến xe Hội An, đi về phía Tây 1800m theo trục đường Huỳnh Thúc Kháng - Phan Đình Phùng - Trần Hưng Đạo, tới đường Cửa Đại, đi khoảng 300m rẽ vào đường đất nhỏ ở phía tay trái, đi tiếp khoảng 60m là tới di tích. Đến di tích có thể bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

Chu Kỳ Sơn, là một trong thập lão (*10 lão gia*) có công lớn trong việc xây dựng và phát triển làng Minh Hương và cùng 9 lão gia khác, ông được dân làng Minh Hương thờ cúng trong nhà thờ tiền hiền Minh Hương (*Tụy Tiên Đường*).

Theo “*Phủ Biên tạp lục*” (Q.4) Lê Quý Đôn và nhiều nguồn tư liệu khác cho biết các quan chức về Tàu Vụ của Chúa Nguyễn có Cai tàu, trị tàu, Cai bạ tàu, Cai phủ tàu, Ký lục tàu, phủ tàu ... mỗi chức 2 viên. Các chức này chưa hẳn tất cả do người Trung Quốc đảm nhận, nhưng sự thật đại đa số là chọn các thương gia Trung Quốc hoặc người Minh Hương giữ chức vì về mặt thông thương, họ có tri thức và kinh nghiệm hơn người Việt.

Theo nhiều nguồn tư liệu, văn bản của làng Minh Hương, bài vị thờ ở Đình Thanh Minh (*của người Minh Hương*) và đặc biệt, trên bia mộ của Chu Kỳ Sơn còn ghi rõ: “*Hiển khảo ân thực nội viên, Cai phủ tàu, ân Tứ hầu, Kỳ Sơn Chu công mộ; tuế thứ Giáp Tuất niên, mệnh Đông Nguyệt, cát đán; Hiếu nam Chu Thủ nương phụng từ lập thạch*”. Như vậy Chu Kỳ Sơn đã làm đến chức cai phủ tàu và căn cứ vào niên đại của “*Thập lão*” thời các chúa Nguyễn với tuế thứ Giáp Tuất, ta có thể đoán định một cách chắc chắn Chu Kỳ Sơn đã sống, làm Cai phủ tàu vào thế kỷ 17, mất muộn nhất năm 1694. Công trình

kiến trúc ngôi mộ này cũng được xây dựng vào năm đó bởi do chính con trai ông đứng dựng, lập bia.

Trải qua một thời gian dài lịch sử, công trình chắc đã phải nhiều lần trùng tu nhưng cho đến nay không ai còn nhớ là đã mấy lần, vào những năm nào? Còn quy mô, kiến trúc chất liệu trên hiện trạng của ngôi mộ gần như vẫn được giữ nguyên vẹn kiểu kiến trúc mộ thế kỷ 18.

Hiện nay, con cháu của Chu Kỳ Sơn không rõ bị thất lạc nơi đâu, còn việc thờ cúng thì trước 1975 do làng Minh Hương trực tiếp cúng tế chung trong Tụy Tiên Đường.

IV/ Loại di tích: Mộ táng

V/ Khảo tả di tích:

Ngôi mộ nằm xoay về hướng đông, trên một gò đất cao gần về phía Tây (*hướng sau lưng*) và xuôi dần về phía Đông (*trước mặt*) nhìn xuống một lạch nước chảy ngang qua, thông ra sông Hội An. Hiện nay mặt vẫn còn thông thoáng, rộng rãi.

Tổng thể kiến trúc ngôi mộ gồm 4 phần cấu thành toàn bộ hiện trạng trên mặt đất với chất liệu vôi, hợp chất (*tam hợp*), đá, phần nền: gồm 3 cấp khác nhau theo thứ tự từ trước ra sau. Cấp thứ nhất cao hơn nền đất tự nhiên phía trước 35cm, chiều dài 3,15m, rộng 1m, bọc bờ xung quanh rộng 40cm. Cấp thứ hai, cao hơn cấp thứ nhất 30cm, dài 2m, rộng 1,65m, bờ bọc hai bên rộng 45cm, tại hai đầu của hai bờ này được mở rộng ra hai phía (*vuông góc với bờ*) khoảng 2,16m, có một khối hình tròn (*ở cả hai bên*) đắp nổi kiểu xoáy tròn ốc. Cấp thứ ba là phần nền chính của mộ, cao hơn cấp thứ hai 15cm, chiều dài 4m, rộng 3,6m. Phần Quynh (*phần bao bọc nắm mộ*) cấu tạo theo kiểu vòng cung tay ngai, hai đầu có một khối hình tròn đường kính 60cm, đắp nổi hình xoáy tròn ốc. Phần nắm mộ (*gò mộ*), được nổi hẳn lên với kiểu hình nửa hột xoài, đỉnh cao nhất so với nền 70cm, chân nắm rộng 80cm x 160cm. Phần bia mộ: có bệ bia bằng đá (*80cm x 46cm x 14cm*), hai bên xây trụ bọc lấy bia đá ở giữa với tổng thể giống như hình bức bình phong, tấm bia đá ở giữa bằng đá muối, màu nâu kích thước 85cm x 52cm x 11cm, bia có diềm bia đục nổi hoa dây, trán bia cũng đục nổi hình mặt trời, mây lửa, thể hiện rất rõ hoa văn trang trí trên bia thế kỷ 17, 18 ở Hội An.

Cách ngôi mộ về hướng Đông Bắc khoảng 3m, có bia “*hậu thổ*” cũng được xây thành bao bọc 3 mặt theo kiểu vòng cung tay ngai bằng vôi hợp chất

và xây theo hướng Nam. Về mặt tín ngưỡng đây là một bộ phận khá quan trọng trong một ngôi môn và rất phổ biến ở Hội An ở các thế kỷ trước, đặc biệt đối với những người quá cố là một nhân vật quan chức có thể lực hay giàu có.

VI/ Các di vật trong di tích:

Toàn bộ ghi trong phần khảo tả

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

Trước hết về mặt lịch sử, di tích là một cứ liệu đáng tin cậy khi nghiên cứu về sự xuất hiện, hình thành và phát triển cùng vai trò của người Hoa nói chung, người Minh Hương nói riêng ở Hội An trong lịch sử. Đồng thời cũng là một cứ liệu quý cho các nhà nghiên cứu lịch sử, dân tộc - xã hội học về khối cộng đồng cư dân Hội An trong thời kì hình thành và phát triển thịnh vượng của nó.

Di tích là một công trình kiến trúc mộ táng khá tiêu biểu của thế kỷ 17, 18 và là một thông tin quan trọng đối với các nhà nghiên cứu về loại hình kiến trúc mộ táng ở Hội An trong môi giao hòa tín ngưỡng Việt - Hoa. Nếu được bảo quản, tu bổ, tôn tạo cảnh quan xung quanh, di tích sẽ là một điểm tham quan du lịch, nghiên cứu hấp dẫn trong tổng thể Đô thị cổ Hội An.

VIII/ Tình trạng bảo quản của di tích:

Di tích hiện nay còn khá nguyên vẹn trong sự bảo quản giữ gìn chung quanh của cộng đồng của cư dân người Việt gốc Hoa. Tuy nhiên, hiện tượng (*từ lâu nay*) một số bà con ở đây đã đào bới nền mộ gây ảnh hưởng tới cảnh quan và làm hư hỏng một số chi tiết kiến trúc nhưng chưa có biện pháp hạn chế, xử lý.

IX/ Phương án bảo vệ và sử dụng di tích:

Đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp bằng công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ lâu dài.

Đề nghị sớm có biện pháp chấm dứt hiện tượng một số người địa phương hiện nay đang sử dụng nền mộ để trồng cây, vi phạm di tích.

Các cơ quan chức năng bảo vệ di tích cần sớm có biện pháp khoanh vùng bảo vệ di tích và hướng dẫn chuyên môn cho bà con người Hoa ở đây

sắp tới trong việc tu bổ lại di tích nhằm sớm đưa di tích thành một điểm tham quan, nghiên cứu ở Hội An.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại cơ quan Quản lý Di tích địa phương từ 1985.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

Bài viết của giáo sư Trần Kinh Hòa trên “*Nguyệt san khảo cổ học*” số 1 Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn năm 1960.

Tư liệu của Minh Hương Tam Bảo Vụ hiện lưu giữ tại Ban Quản lý Di tích Hội An.

Hội An, ngày 10 tháng 4 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Trần Văn An

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giải

Sao nguyên bản chính